

SỬ DỤNG GIẢ ĐỊNH SMART ĐÁNH GIÁ ẢNH HƯỞNG CỦA HIỆP ĐỊNH EVFTA ĐẾN HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU GIÀY DÉP VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EU

Ths. Nguyễn Khắc Huy*

Ngành da giày đang trở thành một trong những lĩnh vực xuất khẩu chủ lực của Việt Nam, Kể từ khi Hiệp định thương mại tự do Việt Nam EU (EVFTA) có hiệu lực, da giày là một trong các ngành hàng được đánh giá tận dụng tốt hiệp định với kim ngạch xuất khẩu của ngành sang khối thị trường EU đã tăng từ 10% lên 14%. Bài viết nhằm đến việc lượng hóa các tác động tiềm năng của hiệp định EVFTA lên xuất khẩu da giày Việt Nam sang thị trường EU sử dụng giả định SMART dựa trên lý thuyết cân bằng bán phần (PE) và dữ liệu xuất khẩu da giày. Dựa vào kết quả của giả định SMART, tác giả cũng đưa ra các hàm ý chính sách hướng tới chính phủ và các doanh nghiệp xuất khẩu da giày Việt Nam nhằm nắm bắt các cơ hội mà EVFTA đưa ra.

• Từ khóa: EU, EVFTA, xuất khẩu da giày, SMART, Việt Nam.

The footwear industry is becoming one of Vietnam's key export sectors. Since the EU-Vietnam Free Trade Agreement (EVFTA) came into effect, footwear has been one of the industries that are considered to make good use of the agreement with the industry's export turnover to the EU market has increased from 10% to 14%. The article aims to quantify the potential impacts of the EVFTA on Vietnam's footwear exports to the EU market using the SMART assumption based on partial equilibrium (PE) theory and footwear export data. Based on the results of the assumption SMART, the author also gives policy implications towards the government and Vietnamese footwear export enterprises to grasp the opportunities that EVFTA offers.

• Key words: EU, EVFTA, footwear export, SMART, Vietnam.

JEL code: F17

Ngày gửi bài: 04/01/2025

Ngày gửi phản biện: 22/01/2025

Ngày nhận và sửa sau phản biện: 22/4/2025

Ngày chấp nhận đăng: 12/5/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i289.11>

1. Giới thiệu

Hiệp định Thương mại Tự do Liên minh châu Âu - Việt Nam (EVFTA) đã mở ra một chương mới đầy tiềm năng cho ngành xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang thị trường EU. Một trong những điểm sáng lớn nhất của EVFTA là cam kết xóa bỏ thuế nhập khẩu của EU đối với hàng giày dép Việt Nam. Ngay khi hiệp định có hiệu lực, 37% số dòng thuế đã được xóa bỏ hoàn toàn và các dòng thuế còn lại sẽ dần được loại bỏ trong vòng 3-7 năm tiếp theo. Đề tận dụng tối đa ưu đãi

thuế quan, hàng giày dép xuất khẩu phải đáp ứng các quy tắc xuất xứ nghiêm ngặt của EVFTA. Điều này đòi hỏi doanh nghiệp phải sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc từ Việt Nam hoặc EU, hoặc tuân thủ các yêu cầu về gia công, chế biến. Việc nắm vững và áp dụng linh hoạt các quy tắc này là chìa khóa để "mở cửa" thị trường EU rộng lớn. Bên cạnh ưu đãi thuế quan, EVFTA cũng đặt ra những yêu cầu khắt khe về tiêu chuẩn kỹ thuật. Điều này đòi hỏi doanh nghiệp Việt Nam phải không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, đầu tư vào công nghệ và đảm bảo tuân thủ các quy định để vượt qua các rào cản kỹ thuật và cạnh tranh công bằng.

2. Mô hình Smart

2.1. Phương pháp cân bằng từng phần

Với mục tiêu đánh giá chính sách thương mại, hai loại mô hình mô phỏng chính được áp dụng: mô hình cân bằng riêng phần (PE) và mô hình cân bằng tổng thể (GE). Các mô hình này đóng vai trò là công cụ quan trọng để đánh giá tác động của chính sách (John Gilbert, 2017).

Mặc dù mô hình GE có thể được sử dụng để phân tích tác động của các FTA đối với kết quả xuất khẩu của toàn bộ nền kinh tế hoặc các nhóm sản phẩm khác nhau vì nó bao gồm toàn bộ nền kinh tế với nhiều thị trường hoặc lĩnh vực tương tác, tuy nhiên, nghiên cứu này sẽ sử dụng mô hình PE để đánh giá ảnh hưởng của EVFTA đối với xuất khẩu giày dép của Việt Nam vì tính đơn giản của nó để thực hiện về mặt tính toán và ứng dụng vào dữ liệu thực tế.

Mô hình PE tập trung vào việc phân tích chỉ một thị trường duy nhất (sản phẩm), xem xét các tác động cụ thể đối với một ngành hoặc một hàng hóa tại một thời điểm bằng cách thay đổi thuế quan được áp dụng. Nghiên cứu đã sử dụng Phần mềm Phân tích Thị trường và Hạn chế Thương mại (SMART), gói mô phỏng tiếp

* Trường Đại học Thương Mại

cận thị trường trong WITS và công cụ mô hình hóa PE. Mô hình này, được phát triển bởi Ngân hàng Thế giới và Hội nghị Liên hợp quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD), sử dụng nhiều cơ sở dữ liệu khác về thương mại, thuế quan và doanh nghiệp để hiển thị các mô phỏng thương mại. SMART cho phép phân tích và kết quả của những thay đổi trực tiếp trong luồng thương mại như doanh thu nhập khẩu và xuất khẩu, tác động đến tạo và chuyển hướng thương mại, thay đổi giá thế giới và doanh thu thuế, nhưng nó không bao gồm các tác động gián tiếp khác.

2.2. Giả định mô hình

Mô hình SMART yêu cầu các chỉ số đầu vào như sau: (1) Giá trị nhập khẩu từ mỗi quốc gia đối tác; (2) Biểu giá thuế quan áp dụng cho từng quốc gia đối tác; (3) Độ co giãn của nhu cầu nhập khẩu đối với loại hàng hóa; (4) Độ co giãn của thay thế nhập khẩu trong thị trường nội địa của loại hàng hóa; (5) Độ co giãn của cung xuất khẩu của loại hàng hóa. Trong đó, các chỉ số về độ co giãn được tính toán dựa trên ba giả định bao gồm:

Giả định 1: Giả định về nhu cầu nhập khẩu được đưa ra bởi Armington

Lý thuyết này cho rằng dựa trên nguồn gốc của hàng hóa, người tiêu dùng có sự phân biệt giữa hàng hóa nội địa và hàng hóa nhập khẩu. Vì thế, khi giá cả của hàng hóa nhập khẩu giảm, nhu cầu về hàng hóa được nhập từ các quốc gia không thuộc Hiệp định thương mại tự do (FTA) vẫn có thể diễn ra. Tức là nguồn cung về mặt hàng giày dép từ Việt Nam sẽ không thể đáp ứng được nhu cầu của toàn bộ thị trường EU và nhu cầu đó sẽ được phân bổ từ các quốc gia, các nguồn cung cấp khác nhau từ các quốc gia không thuộc FTA.

Giả định 2: Quy trình tối ưu hóa hai giai đoạn của người tiêu dùng

Giả thuyết thứ hai trong mô hình SMART đề cập với quy trình tối ưu hóa hai giai đoạn của người tiêu dùng đối với hàng hóa nhập khẩu từ quốc gia khác. Ở giai đoạn 1, tùy vào mức độ giảm giá của nhu cầu nhập khẩu thì tổng chi tiêu của người tiêu dùng là khác nhau. Cụ thể khi giá hàng hóa thay đổi, người tiêu dùng sẽ điều chỉnh tiêu chuẩn của họ dựa trên độ co giãn của nhu cầu đối với sự thay đổi về giá. Ở giai đoạn 2, khi đã xác định được tổng chi tiêu, người tiêu dùng sẽ thực hiện việc phân bổ chi tiêu giữa các hàng hóa thay thế nhập khẩu khác nhau trong nước.

Mô hình SMART sử dụng một độ co giãn thay thế mặc định là 1.5 cho tất cả các loại hàng hóa. Có nghĩa rằng, một sự thay đổi nhỏ trong giá cả của loại hàng hóa sẽ dẫn đến một sự thay đổi tương đối lớn trong phân bổ chi tiêu của người tiêu dùng.

Giả định 3: Độ co giãn của nguồn cung xuất khẩu là hoàn toàn

Việc áp dụng tính đàn hồi cung xuất khẩu là 99 cho tất cả các loại hàng hóa giúp việc phân tích bằng cách

giả định rằng các nhà xuất khẩu có thể đáp ứng bất kỳ nhu cầu nào từ phía nhập khẩu ở mức giá xác định. Giả định này rất quan trọng để hiểu được việc loại bỏ thuế quan từ phía thị trường EU trong bối cảnh thực thi hiệp định EVFTA sẽ ảnh hưởng như thế nào đến hoạt động xuất khẩu giày dép của Việt Nam.

3. Kết quả nghiên cứu

Để thực hiện chạy mô phỏng mô hình SMART, tác giả sử dụng dữ liệu thứ cấp và mức thuế quan liên quan đến giá trị mặt hàng giày dép của Việt Nam xuất khẩu sang thị trường EU được thu nhập từ SMART - WITS (một cơ sở dữ liệu do Ngân hàng Thế giới và UNCTAD cung cấp).

Hơn nữa, nghiên cứu này tập trung vào các sản phẩm giày dép được phân loại trong Chương 6 của hệ thống phân loại Harmonized System (HS) ở cấp độ 6 chữ số nhằm phân tích rõ tác động của điều chỉnh thuế quan với kịch bản thuế quan (Scenario) là các mặt hàng giày dép của Việt Nam xuất khẩu sang EU thỏa mãn quy tắc xuất xứ và thuế quan nhập khẩu được đưa về 0% đối với tất cả mặt hàng (ngoại trừ một số loại hàng sẽ bị quản lý bởi hình thức hạn ngạch thuế quan).

3.1. Tác động tạo lập thương mại

Từ kết quả mô phỏng được thực hiện bởi mô hình SMART, có thể thấy rằng tổng giá trị tạo lập thương mại ước tính khoảng 1,364 triệu USD sau khi áp dụng kịch bản thuế quan được cắt giảm về 0% đối với mặt hàng giày dép từ Việt Nam vào thị trường EU trong bối cảnh thực thi hiệp định EVFTA. Trong đó, nhóm mặt hàng có mã HS 640399 (Thuộc HS 6403: Giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic, da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng da thuộc) tăng trưởng mạnh nhất (tương đương tỷ lệ 48,31%). Trước khi giảm thuế về 0%, các sản phẩm có mã HS 640351, 640359, 640391 và 640399 từ Việt Nam phải chịu mức thuế suất cơ sở từ 3,5 - 17%, nhưng sau đó, việc áp dụng kịch bản này đã giúp chi phí đầu vào cho hoạt động sản xuất giày dép tại Việt Nam được giảm đáng kể, từ đó càng làm tăng sức cạnh tranh mặt hàng giày dép Việt Nam so với các đối thủ như Trung Quốc, Ấn Độ (quốc gia không có ưu đãi thuế từ thị trường EU), đặc biệt tạo lập thương mại chủ yếu tập trung vào mã HS 640359 và 640399, chiếm trên 90% tổng tác động nên các sản phẩm giày, dép này sẽ được nhập từ Việt Nam, thay thế các nhà cung cấp khác.

Tuy nhiên, nhóm hàng 640359 dù có kim ngạch thương mại lớn nhất so với các mặt hàng giày dép khác được xuất khẩu sang EU với hơn 5,678 triệu USD, giá trị tạo lập thương mại của nhóm hàng này vẫn khá thấp khi so với nhóm hàng khác như HS 640399.

Vì hiệu quả thương mại của việc thị trường EU xóa bỏ thuế quan đối với nhóm hàng giày dép HS 6403 từ Việt Nam là có lợi cho cả hai nên để có được kết quả đó thì đồng thời sẽ phải đối mặt với sự gia tăng mức độ cạnh tranh. Nhóm HS này cần đáp ứng rất nhiều các

tiêu chuẩn khắt khe trong quy tắc xuất xứ và tuân thủ Chỉ thị an toàn sản phẩm chung (GPSD). Thứ nhất, yêu cầu về mặt an toàn sản phẩm sẽ được thực hiện thông qua GPSD, tức là nhóm hàng HS 6403 được bán trên thị trường EU sẽ phải an toàn khi sử dụng cho người tiêu dùng. Thứ hai, phải đảm bảo hạn chế các hóa chất gây hại cho sự sống của con người và tồn tại môi trường, như thuốc nhuộm azo, Chromium VI, Perfluorooctane sulphonate (PFOS) đều được quy định cụ thể. Thứ ba, việc ghi nhãn giày dép phải đảm bảo mô tả chất liệu đầy đủ ba phần chính của giày dép cũng trở nên ngày càng nghiêm ngặt và tuân thủ các yêu cầu trong Công ước CITES được quy định đối với các sản phẩm sử dụng vật liệu từ động thực vật hoang dã sẽ gây ra không ít khó khăn cho hoạt động xuất khẩu giày dép sang thị trường EU của Việt Nam.

3.2. Tác động chuyển hướng thương mại

Giá trị chuyển hướng thương mại của các nhóm hàng giày dép Việt Nam xuất khẩu sang EU khi thuế quan được cắt giảm về 0%

Mã HS	Kim ngạch (1.000 USD)	Tạo lập thương mại (1.000 USD)	Chuyển hướng thương mại (1.000 USD)
640351	312.908,1726	102.233	10.702,94
640359	5678.384,277	593.232	86.684,45
640391	174.721,9696	9.995,78	20.042,52
640399	5385.422,393	659.426	810.006,7
TỔNG	11551.4362	1364.886,1	927.436,6

Nguồn: Tác giả tổng hợp dựa trên kết quả mô phỏng SMART

Số liệu từ mô phỏng SMART cho thấy tác động của chuyển hướng thương mại lớn hơn khoảng 40% so với tác động tạo lập thương mại. Điều này cho thấy EVFTA khi có hiệu lực sẽ làm tăng xuất khẩu chủ yếu do hàng hóa Việt Nam được hưởng ưu đãi thuế quan và trở nên cạnh tranh hơn hàng hóa từ nội địa EU. Điều này chứng tỏ áp lực cạnh tranh từ các đối thủ vẫn còn rất lớn. Hiệp định EVFTA khi có hiệu lực sẽ làm tăng xuất khẩu nhưng chưa thực sự tạo ra đột phá để có thể bứt phá và chiếm ưu thế so với các đối thủ cạnh tranh khác.

Theo mô phỏng từ SMART, khi hiệp định có hiệu lực và thuế suất 0% được áp dụng cho hàng nhập khẩu từ Việt Nam thì kim ngạch xuất khẩu mặt hàng giày dép (HS chương 64) của 10 quốc gia vào EU có xu hướng giảm.

Theo kịch bản được đưa ra, việc EVFTA có hiệu lực đã làm giảm kim ngạch xuất khẩu giày dép của nhiều quốc gia sang EU, đặc biệt là những nước không có FTA với EU hoặc có nhưng chưa đủ lợi thế cạnh tranh. Từ bảng số liệu, có thể thấy Hàn Quốc, Bắc Macedonia, Đài Loan và Singapore là những nước chịu tác động mạnh nhất, do mất thị phần vào tay Việt Nam.

Xu hướng này càng củng cố rằng EVFTA đã giúp hàng xuất khẩu giày dép của Việt Nam có lợi thế cạnh tranh đáng kể tại thị trường EU, khi mức thuế nhập khẩu giảm về 0%, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp Việt Nam mở rộng thị phần và gia tăng xuất khẩu.

Tên Quốc gia	Kim ngạch trước EVFTA (1000 USD)	Kim ngạch sau EVFTA (1000 USD)	Thay đổi (1000 USD)
North Macedonia	70752.488	43711.483	-27041.01
Taiwan	59599.787	36611.605	-22988.18
Singapore	30265.266	9587.599	-20677.67
Belize	9711.058	1170.172	-8540.89
Morocco	384707.155	378103.55	-6603.61
Dominican Republic	66725.268	63038.372	-3686.90
Lebanon	3817.474	565.816	-3251.66
Egypt, Arab Rep.	6957.848	3777.436	-3180.41
Hong Kong	130039.788	128072.284	-1967.50
Mexico	10388.56	8821.751	-1566.81

Nguồn: Tác giả tổng hợp dựa trên kết quả mô phỏng SMART

4. Một số kiến nghị

Để tận dụng tối đa các lợi thế từ EVFTA và thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu giày dép, Nhà nước cần có những chính sách hỗ trợ cụ thể, đồng bộ và hiệu quả. Chính sách này không chỉ giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành giày dép Việt Nam mà còn đảm bảo sự phát triển bền vững và lâu dài trên thị trường EU, góp phần thúc đẩy nền kinh tế quốc gia.

Hiệp định EVFTA đòi hỏi các quốc gia phải chủ động và linh hoạt trong cải cách thể chế, chuyển đổi cơ cấu kinh tế và điều chỉnh mô hình tăng trưởng. Vì vậy, để thực thi cam kết trong EVFTA, Việt Nam sẽ phải điều chỉnh, sửa đổi một số quy định pháp luật về thương mại, hải quan, sở hữu trí tuệ, lao động và một số quy định khác.

Cơ quan nhà nước cũng cần tận dụng động lực từ Hiệp định EVFTA để thúc đẩy cải cách mạnh mẽ, tạo bước ngoặt trong việc hoàn thiện thể chế kinh tế và cải thiện môi trường kinh doanh. Điều này không chỉ giúp thu hút đầu tư mà còn tạo ra sức bật mạnh mẽ cho nền kinh tế Việt Nam. Đặc biệt, trong bối cảnh xuất khẩu giày dép sang thị trường EU, Chính phủ cần xây dựng các chính sách và quy định để ứng phó với các tác động thể chế bất lợi có thể xảy ra từ việc thực thi EVFTA, đảm bảo rằng những thay đổi trong pháp lý và cơ chế hoạt động sẽ mang lại lợi ích lâu dài cho ngành giày dép.

Ngoài ra, Chính phủ cần tăng cường kiểm soát chặt chẽ hoạt động giao thương tại các cửa khẩu biên giới và cảng biển, nhằm ngăn chặn tình trạng chuyển tải bất hợp pháp. Điều này không chỉ giúp bảo vệ các cam kết trong các hiệp định thương mại mà còn bảo vệ lợi ích quốc gia trong bối cảnh cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung. Đồng thời, cần chú trọng phát triển công nghiệp hỗ trợ một cách thực tế và hiệu quả, tránh các giải pháp mang tính lý thuyết. Các cải cách thủ tục hành chính trong kinh doanh và xuất nhập khẩu cũng cần được thực hiện một cách quyết liệt hơn để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, giúp họ vượt qua những khó khăn hiện tại./.

Tài liệu tham khảo:

Cục xuất nhập khẩu. (n.d.). Trung tâm WTO. <https://byvn.net/PNN1>
 EVFTA với thương mại Việt Nam. (n.d.). <https://byvn.net/reMq>
 Gentiloni, P. (2024, November 15). Autumn 2024 Economic Forecast: A gradual rebound in an adverse environment. *Economy and Finance*. <https://s.pro.vn/rpLS>
 Lạm phát tại Việt Nam dự báo được kiểm soát ở mức từ 3-4,5% trong năm 2025. (2025, January 9). *Tạp chí Tài chính*. <https://bitly.li/LuVW>
 Năm 2023 xuất khẩu giày dép thu về hơn 20,2 tỷ USD. (2024). <https://bitly.li/Cb1B>
 Ngành Da giày đạt mức tiêu xuất khẩu 29 tỷ USD trong năm 2025. (2024, December 18). *Báo điện tử Chính phủ*. <https://bitly.li/Cb1B>